

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ việc dân sự thụ lý số 110/2018/TLST/HNGĐ ngày 17/8/2018, giữa:

Người yêu cầu: Chị Bùi Thị H; Địa chỉ: Thôn 2, xã M, huyện Đ, tỉnh Kon Tum và anh Đỗ Văn Th; Địa chỉ: Thôn K, xã Th, huyện X, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55,81,82 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị H và anh Đỗ Văn Th.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị H và anh Đỗ Văn Th xác định tình cảm vợ chồng đã hết. Hai đương sự tự nguyện thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Hai đương sự xác nhận vợ chồng có 02 con chung và thỏa thuận như sau: Giao cháu Đỗ Xuân Đ - Sinh ngày 21/11/2001 cho chị Bùi Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Đỗ Xuân Đ đủ 18 tuổi. Giao cháu Đỗ Hồng Ph - Sinh ngày 26/4/2006 cho anh Đỗ Văn Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Đỗ Hồng Ph đủ 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không cố định. Chị Bùi Thị H và anh Đỗ Văn Th có quyền, nghĩa vụ thăm con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 144; Khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 4; Điều 6; khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng, các đương sự phải chịu, chị Bùi Thị H thỏa thuận chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm chị Bùi Thị H đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai số AA/2010/0009433 ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum. Chị Bùi Thị H đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp ;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án .

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Hường